| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN B**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>*Quận B, ngày 16 tháng 6 năm 2020* |

Số: **187**/2020/QĐST-HNGĐ

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **174**/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2020,về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*–Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Hoàng Thế D, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số A ngách B Tổ dân phố T, phường X, quận B, TP. Hà Nội.

+ Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số A ngách B Tổ dân phố T, phường X, quận B, TP. Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Hoàng Thế D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/02/2017 tại UBND phường X, quận B, TP. Hà Nội. Sau khi kết hôn anh D – chị T chung sống ở phường X, quận B, Thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không thể hòa giải được với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh D, chị T bất đồng quan điểm sống dẫn đến xích mích, cãi cọ. Trên thực tế anh D, chị T đã sống ly thân. Mâu thuẫn của anh chị hai bên gia đình đều biết và đã khuyên giải nhưng không khắc phục được mâu thuẫn. Bản thân hai vợ chồng cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn. Nay hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh D – chị T là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung: Hoàng Anh V, sinh ngày 23/3/2017. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị T trực tiếp nuôi cháu V, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở chung:* Không có nên không xét.

[4] *Về nợ chung:* Không có, nên không xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm:* Anh Hoàng Thế D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/6/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1/** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Thế D và chị Nguyễn Thị Thanh T.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên, giao con chung Hoàng Anh V, sinh ngày 23/3/2017 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh Hoàng Thế D cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Hoàng Thế D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà – đất chung: Không có nên không xét.

- Về nợ chung: Không có nên Tòa án không xét.

**2/ Về lệ phí:** Anh Hoàng Thế D tự nguyện chịu cả 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003575ngày 29/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hà Nội.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Quang Hậu**